

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 100 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân s, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2021 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương K; sinh năm 2000

- Địa chỉ: Khu Thù 2, xã Tân S, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1998

- Địa chỉ: Khu Thù 2, xã Tân S, huyện T, tỉnh Ph

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lã Thành Công, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/11/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hương K và anh Hà Văn L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Hà Ngọc D, sinh ngày 16/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Hương K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D khôn lớn thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K cho cháu D vì chị K tự nguyện không yêu cầu, anh L có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, vay cho vay:** Chị K và anh L đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Chị K và anh L đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương K tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0007352 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương K 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Tân S
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang